

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ DĨ AN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 96/2019/DS-ST
Ngày 21-11-2019
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ DĨ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Kim Hoa

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Bùi Thị Thúy Lan.

Bà Nguyễn Ngọc Diệp.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nhung – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

Ngày 21 tháng 11 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án Dân sự thụ lý số 353/2019/TLST-DS ngày 13 tháng 9 năm 2019 về tranh chấp hợp đồng tín dụng theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 171/2019/QĐXXST-DS ngày 06 tháng 11 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 146/2019/QĐST-DS ngày 15 tháng 11 năm 2019, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng A; địa chỉ: Số A Trần Quang Khải, phường L, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội.

Người đại diện hợp pháp: Ông Nguyễn Quang B, sinh năm 1966 - chức vụ: Phó giám đốc và ông Bùi Đức L, sinh năm 1980 - chức vụ: Trưởng phòng khách hàng bán lẻ; địa chỉ: Số A, đường ĐT 743B, khu phố T, phường D, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương, là người đại diện theo ủy quyền (Giấy ủy quyền số 526/UQ-NBD-KHBL ngày 03/9/2019). Có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

- *Bị đơn:* Bà Lê Thị Y, sinh năm 1984; địa chỉ: Số A khu phố T, phường T, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương. Có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- *Tại đơn khởi kiện ngày 03 tháng 9 năm 2019, quá trình tham gia tố tụng người đại diện hợp pháp của nguyên đơn, ông Nguyễn Quang B trình bày:*

Ngày 25/5/2015, Ngân hàng A (Ngân hàng) ký Hợp đồng cho vay cán bộ nhân viên số 356DA15 với bà Lê Thị Y để cho bà Y vay số tiền 20.000.000 đồng, mục đích vay tiêu dùng cá nhân, thời hạn vay 24 tháng; mức lãi suất cho vay: lãi suất cho vay tiêu dùng cho cán bộ nhân viên trung hạn VNĐ được điều chỉnh theo thông báo của Ngân hàng A trong từng thời kỳ cộng biên độ 0,60%/năm nhưng không cao hơn trần lãi suất cho vay của Ngân hàng trong từng thời kỳ; lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn; phương thức thanh toán: trả góp vào ngày 07 hàng tháng và trả thành 24 kỳ, 23 kỳ đầu trả số tiền gốc 850.000/kỳ, kỳ thứ 24 trả tiền gốc 450.000 đồng, tiền lãi thanh toán trong vòng 07 ngày từ ngày 01 đến ngày 07 hàng tháng. Ngày 25/5/2015, Ngân hàng giải ngân cho bà Y vay số tiền 20.000.000 đồng theo giấy nhận nợ số 01. Quá trình thực hiện hợp đồng bà Y đã thanh toán được tổng cộng tiền gốc là 16.402.486 đồng. Từ ngày 07/02/2017 đến ngày Ngân hàng khởi kiện bà Y không thanh toán thêm khoản nào cho Ngân hàng mặc dù Ngân hàng đã nhiều lần nhắc nhở. Ngày 03/9/2019, Ngân hàng nộp đơn khởi kiện, sau nhiều lần Tòa án triệu tập, ngày 07/11/2019 bà Y thanh toán thêm cho Ngân hàng được 700.000 đồng, tổng cộng bà Y thanh toán cho Ngân hàng được số tiền 17.102.486 đồng. Như vậy, bà Y đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo Hợp đồng tín dụng đã ký nên Ngân hàng khởi kiện yêu cầu bà Y thanh toán số tiền còn nợ là 4.764.492 đồng, gồm: tiền gốc là 2.897.514 đồng, tiền lãi tính đến ngày 21/11/2019 là 1.866.978 đồng trong đó lãi trong hạn là 1.269.796 đồng, lãi quá hạn là 597.182 đồng.

- *Bị đơn bà Lê Thị Y:* Bà Y đã được tòa án triệu tập hợp lệ để cung cấp bản tự khai, tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải vào các ngày 02/10/2019 và 21/10/2019 nhưng vắng mặt không có ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, không cung cấp tài liệu chứng cứ gì, ngày 21/11/2019 bà Y có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Đại diện của nguyên đơn Ngân hàng A là ông Nguyễn Quang B và bị đơn bà Lê Thị Y có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt. Căn cứ Điều 227 và 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015, Tòa án xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] Xét, ngày 25/5/2015 Ngân hàng A và bà Lê Thị Y ký Hợp đồng cho vay cán bộ nhân viên số 356DA15 để vay số tiền 20.000.000 đồng. Cùng ngày, Ngân hàng giải ngân cho bà Lê Thị Y số tiền 20.000.000 đồng, thỏa thuận này thể hiện sự tự nguyện của các đương sự trong giao kết hợp đồng. Quá trình thực hiện hợp đồng bà Y đã thanh toán tổng cộng 55 lần với tổng số tiền gốc là 16.402.486 đồng, từ ngày 07/02/2017, bà Y không tiếp tục thanh toán. Ngày 03/9/2019 Ngân hàng khởi kiện thì bà Y thanh toán thêm số tiền 700.000 đồng, tổng cộng bà Y đã thanh toán được số tiền 17.102.486 đồng. Như vậy, bà Y đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán đã được thỏa thuận trong hợp đồng nên Ngân hàng khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc bà Y thanh toán số tiền còn nợ 4.764.492 đồng,

gồm: tiền nợ gốc 2.897.514 đồng, tiền lãi tính đến ngày 21/11/2019 là 1.866.978 đồng trong đó lãi trong hạn 1.269.796 đồng, lãi quá hạn 597.182 đồng, là có cơ sở chấp nhận.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm bà Lê Thị Y phải chịu theo quy định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng Dân sự và Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 144, 147, 227, 228, 238, 271, 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015; Điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng A về tranh chấp hợp đồng tín dụng với bà Lê Thị Y.

- Buộc bà Lê Thị Y thanh toán cho Ngân hàng A số tiền còn nợ theo Hợp đồng cho vay cán bộ nhân viên số 356DA15 ký ngày 25/05/2015 là 4.764.492 đồng (bốn triệu bảy trăm sáu mươi bốn nghìn bốn trăm chín mươi hai đồng), gồm tiền nợ gốc: 2.897.514 đồng (hai triệu tám trăm chín mươi bảy nghìn năm trăm mười bốn đồng), tiền lãi tính đến ngày 21/11/2019 là 1.866.978 đồng (một triệu tám trăm sáu mươi sáu nghìn chín trăm bảy mươi tám đồng), trong đó lãi trong hạn là 1.269.796 đồng (một triệu hai trăm sáu mươi chín nghìn bảy trăm chín mươi sáu đồng), lãi quá hạn là 597.182 đồng (năm trăm chín mươi bảy nghìn một trăm tám mươi hai đồng)

Tiền lãi đối với Hợp đồng cho vay cán bộ nhân viên số 356DA15 ký ngày 25/05/2015 được tiếp tục tính kể từ ngày 22/11/2019 cho đến khi bà Lê Thị Y trả xong các khoản nợ theo mức lãi suất thỏa thuận trong Hợp đồng cho vay cán bộ nhân viên số 356DA15.

2. Án phí dân sự sơ thẩm:

Bà Lê Thị Y phải chịu số tiền 300.000 (ba trăm nghìn) đồng.

Trả lại cho Ngân hàng A toàn bộ số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu tiền số 0029261 ngày 12 tháng 9 năm 2019 của Chi cục thi hành án Dân sự thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

Trường hợp bản án được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nguyên đơn có mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án, bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- Các đương sự (2);
- VKSND thị xã Dĩ An (1);
- CC THADS thị xã Dĩ An (1);
- TAND tỉnh Bình Dương (1);
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án (2).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Kim Hoa